UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ AN HƯNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:311 /BC- UBND	*An Hưng, ngày 25 tháng 8 năm 2026*

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2025-2026, triển khai nhiệm vụ năm học 2026-2027

Năm học 2025-2026 có ý nghĩa đặc biệt: là năm học đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ I; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã An Hưng lần thứ I; đồng thời là năm đầu triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Đây cũng là năm đầu tiên vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Trong bối cảnh đó, UBND xã đã chủ động, tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các nhiệm vụ năm học.

Phần I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

I. QUY MÔ TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH

Toàn xã có 8 cơ sở giáo dục[1], với 146 lớp, giảng dạy cho 4980 học sinh[2]. Trường lớp phân bố hợp lý, thuận lợi cho việc học tập. So với năm học trước toàn xã số lớp không thay đổi, giảm 53 học sinh (THCS tăng 25 HS; TH giảm 35 HS; MN giảm 43 trẻ), tỉ lệ trẻ đi học/dân số độ tuổi đạt 4973/5186 = 95,9%.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Về xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo

Theo Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã, tổng số người làm việc được giao năm 2026: 312 người, gồm 298 biên chế và 14 hợp đồng lao động[3].

---

[1] 03 trường MN, 01 trường TH; 01 trường THCS; 02 trường liên cấp (TH&THCS), 01 nhóm lớp mầm non độc lập.

[2] Học sinh MN, TH, THCS: 4980 (MN công lập: 1207 học sinh; Nhóm MN độc lập: 51 học sinh; TH: 1932 học sinh; THCS: 1790 học sinh);
Số lớp: 146 (MN công lập: 43 lớp; Nhóm MN độc lập: 02 lớp; TH: 57 lớp; THCS: 44 lớp).

[3] MN: Tổng số NLV: 109 (Biên chế: 108, Hợp đồng: 01); TH: Tổng số NLV: 98 (Biên chế: 98, Hợp đồng: 0); THCS: Tổng số NLV: 105 (Biên chế: 92, Hợp đồng: 13).

Số có mặt tại thời điểm cuối năm học: 292 Biên chế[4], 03 Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ[5]. So sánh với chỉ tiêu giao năm 2026: Toàn xã thiếu 06 biên chế (MN: 02; TH: 01; THCS: 03); thiếu 11 HĐLĐ chuyên môn, nghiệp vụ.

Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn được đào tạo trở lên ở các cấp mầm non, tiểu học, trung học cơ sở lần lượt đạt 100%, 97,78%, 100% cao hơn bình quân toàn thành phố (92,96%, 96,96%, 96,91%) tương ứng 7,04; 0,82; 3,09 điểm phần trăm[6].

Công tác tuyển dụng, bổ sung và kiện toàn đội ngũ được UBND xã quan tâm, đẩy mạnh. Trong năm 2026, UBND xã đã tổ chức tuyển dụng 09 viên chức giáo viên bổ sung cho các trường mầm non và trung học cơ sở, góp phần khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, bảo đảm yêu cầu thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Công tác thăng hạng chức danh nghề nghiệp được triển khai, hoàn thành đối với 66 viên chức giáo dục**,** trong đó có 14 viên chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I và 52 viên chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II**.** Đồng thời, UBND xã đã thực hiện bổ nhiệm 03 cán bộ quản lý và bổ nhiệm lại 03 cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục, góp phần kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng được triển khai trên diện rộng. Toàn ngành có 278 cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng năng lực số. Chỉ đạo, phối hợp tập huấn cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học, trung học cơ sở về sử dụng bộ sách giáo khoa thống nhất; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn đầu năm học cho giáo viên về kỹ năng số, năng lực số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

Giáo viên tích cực viết sáng kiến kinh nghiệm cấp xã: có 135/142 sáng kiến được công nhận cấp xã; 24 sáng kiến được chọn gửi Hội đồng khoa học cấp thành phố.

Đội ngũ giáo viên tuy thiếu về số lượng, song các nhà trường đã chủ động sắp xếp, phân công lao động hợp lý, động viên giáo viên dạy tăng giờ, tăng buổi với tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao.

Tuy nhiên, đội ngũ giáo viên được công nhận giáo viên cốt cán cấp thành phố còn ít.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục toàn diện, giáo dục tin học, ngoại ngữ và kỹ năng sống; chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học, tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn cho học sinh:

2.1. Giáo dục Mầm non

Tiếp tục duy trì và thực hiện hiệu quả các chuyên đề trọng tâm, đặc biệt là chuyên đề "Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025" và chuyên đề "Nâng cao chất lượng giáo dục

[4] CBQL: 19; GV: 259, NV: 14
[5] GV: 02; NV: 01
[6] 02 GV chưa đạt trình độ chuẩn (01 trường TH Nguyễn Đốc Tín, 01 GV cấp TH trường TH&THCS Lê Khắc Cẩn)

phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non". "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021-2025; chuyên đề phát triển ngôn ngữ, nhận thức, thẩm mĩ, … Chuyên đề "Giáo dục cảm xúc xã hội cho trẻ mầm non năm học 2025-2026". Tích cực tổ chức lồng ghép hoạt động giáo dục Steam cho trẻ ở các lớp mẫu giáo.

Tỉ lệ trẻ đi học/dân số độ tuổi đạt: 1258/1464 = 85,9%, trong đó: Nhà trẻ 283/473= 59,8%; Mẫu giáo: 975/991= 98,4%. Tỉ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến trường: 376/376= 100% (đạt theo điều kiện và vượt tiêu chuẩn phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi, thành phố đạt 99,94%).

Chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng - giáo dục trẻ tiếp tục được nâng cao, trẻ đến trường an toàn, không xảy ra ngộ độc và tai nạn thương tích. Tỷ lệ trẻ ăn bán trú đạt 100%. 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ; tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng đạt 98,4%, về chiều cao đạt 97,9%. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân mức vừa chiếm 3%; không còn trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân mức độ nặng; tỷ lệ trẻ cân nặng cao hơn chiếm 0,8%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi mức vừa chiếm 1,7%, tỷ lệ trẻ béo phì chiếm 0,5%.

Đánh giá chung về mức độ phát triển của trẻ theo các lĩnh vực cuối năm học: tổng số trẻ đạt 1232/1258 = 97,8%; trẻ cần cố gắng 25/1258 = 2,12%; trẻ chưa đạt 1/1258 = 0,08%. 100% trẻ 05 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non; 3/3 trẻ 05 tuổi khuyết tật được tiếp cận giáo dục. Các chính sách hỗ trợ được thực hiện đầy đủ đối với trẻ em, giáo viên ngoài công lập.

Xã duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi, ban hành kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi, dự kiến hoàn thành năm 2028.

(Tổng hợp đánh giá học sinh có biểu chi tiết đính kèm)

2.2. Giáo dục Tiểu học

Học sinh được định hướng phát triển năng lực, phẩm chất thông qua dạy học được duy trì và phát huy; nội dung dạy học chắt lọc, phù hợp với từng đối tượng học sinh; giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, tin học, ngoại ngữ tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh.

Số học sinh được học 2 buổi/ngày: 1932 HS (đạt 100%) đạt kế hoạch đề ra; duy trì giáo dục hòa nhập cho 21 học sinh khuyết tật mặc dù gặp nhiều khó khăn về hồ sơ đánh giá, phương pháp giáo dục, sự đồng thuận của cha mẹ học sinh, quản lý, theo dõi, đánh giá học sinh khuyết tật chưa chặt chẽ. 673 học sinh học bán trú, đạt 34,8%. Có 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 được học tiếng Anh và Tin học. Các cơ sở giáo dục tăng cường STEM, năng lực số, học liệu điện tử và hoạt động trải nghiệm.

Kết quả cuối năm học: Học sinh hoàn thành xuất sắc: 983/1932 = 50,9%; Học sinh hoàn thành tốt nhiệm vụ: 531/1932= 27,5%; Học sinh hoàn thành nhiệm vụ: 390/1932= 20,2%; Chưa hoàn thành: 9/1932 = 0,47%; học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học - lớp 5: 384/384 = 100%, tỷ lệ lên lớp đạt 99,64%. Công

tác phổ cập được duy trì vững chắc, xã đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2;

(Tổng hợp đánh giá học sinh có biểu chi tiết đính kèm)

2.3. Giáo dục Trung học cơ sở

Thực hiện nghiêm túc Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống; kĩ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lí học đường; giáo dục quốc phòng an ninh, thể chất và thể thao trường học; giáo dục hướng nghiệp và phân luồng được chú trọng quan tâm với nhiều hình thức tổ chức đa dạng, phong phú. Tổ chức thành công các cuộc thi dành cho học sinh THCS cấp xã; tích cực tham gia các cuộc thi học sinh giỏi cấp thành phố và quốc gia.

Kết quả rèn luyện: Tốt 1655/1790 = 92,46%, Khá 126/1790 = 7,04%, Đạt 9/1790 = 0,5%;

Kết quả học tập: Tốt 663/1790 = 37,25%, Khá 723/1790 = 40,62%, Đạt 376/1790 = 21,12%, mức Chưa đạt 18/1790 = 1,01%. Số học sinh được công nhận tốt nghiệp: 449/449 (đạt 100%);

Học sinh đạt danh hiệu HS xuất sắc: 129/1790 = 7,21%; HS đạt danh hiệu HS Giỏi 516/1790 = 28,83%.

HS dự thi vào lớp 10: 387/449 đạt 86,2% (Chiến Thắng dự thi 93,23%, Trường Lê Khắc Cẩn dự thi 83,48%, Trường Nguyễn Chuyên Mỹ dự thi đạt 83,08%). Tổng điểm trung bình xét tuyển (cách tính của Sở GD&ĐT: tổng điểm dự thi/tổng số học sinh tốt nghiệp):

TH&THCS Chiến Thắng được 16,953 điểm xếp thứ 201/431 trường toàn thành phố; xếp thứ 3/16 trường huyện An Lão cũ;

Trường Nguyễn Chuyên Mỹ được 16,759 điểm xếp thứ 218/431 trường toàn thành phố; xếp thứ 4/16 trường huyện An Lão cũ;

Trường Lê Khắc Cẩn được 16,028 điểm xếp thứ 286/431 trường toàn thành phố; xếp thứ 7/16 trường huyện An Lão cũ.[7]

Nổi bật là trường THCS Nguyễn Chuyên Mỹ có 01 thủ khoa, 2 á khoa, 2 tam khoa, trường có 9 em trong top 10 học sinh có điểm thi cao nhất trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 tại Hội đồng thi THPT Trần Hưng Đạo.

Xã đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 3.

Tuy nhiên, kết quả các cuộc thi học sinh giỏi thành phố vẫn còn khiêm tốn so với mặt bằng chung của thành phố, chưa có giải trong Kỳ thi KHKT cấp thành phố.

(Tổng hợp đánh giá học sinh có biểu chi tiết đính kèm)

---

[7] Nếu tính theo tổng điểm dự thi/tổng số học sinh dự thi thì Tổng điểm trung bình xét tuyển: Trường THCS Nguyễn Chuyên Mỹ được 20,169 xếp thứ 1 toàn xã, Trường TH&THCS Lê Khắc Cẩn được 19,201 xếp thứ 2 toàn xã, Trường TH&THCS Chiến Thắng được 18,167 xếp thứ 3 toàn xã.

*** Về giáo dục Tiếng Anh, Tin học**

Tiếp tục triển khai nhiều giải pháp đẩy mạnh dạy học Tiếng Anh theo Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục mầm non và phổ thông thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025-2030; từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học được triển khai theo kế hoạch.

- Các trường TH, THCS trong toàn xã không thực hiện tinh giản chương trình với môn Tiếng Anh hệ 10 năm. Đẩy mạnh hoạt động giảng dạy bổ trợ, tự chọn, làm quen với Tiếng Anh dưới hình thức liên kết với các trung tâm ngoại ngữ (7/7 trường học có hoạt động liên kết); tăng cường liên kết dạy học Tiếng Anh với giáo viên nước ngoài; đa dạng các hình thức dạy học, kiểm tra, đánh giá (ưu tiên đánh giá kỹ năng nghe, nói của HS).

- Tuy nhiên còn tồn tại, hạn chế: Chất lượng môn Tiếng Anh trong các kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 còn thấp so với các phường khu vự phía Đông Hải Phòng; tỉ lệ học sinh mầm non làm quen với Tiếng Anh chưa cao; chưa triển khai được dạy ngoại ngữ 2 (Tiếng Nhật, Tiếng Hàn, ...); trang thiết bị môn ngoại ngữ, phòng ngoại ngữ còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu.

Môn Tin học được các trường chủ động khắc phục khó khăn, tổ chức dạy môn Tin học bắt buộc cho học sinh lớp từ lớp 3 đến lớp 9. Tuy nhiên, hệ thống máy tính thường xuyên hỏng, số lượng máy ở không đủ theo quy định.

3. Giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống; bảo đảm an toàn, y tế và phát triển toàn diện người học

Giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, văn hóa, thẩm mỹ, thể chất và kỹ năng sống được triển khai gắn với Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, nhân văn. Các trường tổ chức nhiều hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống; Các hoạt động giáo dục lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân, chủ quyền biển, đảo được tổ chức thiết thực. 100% các trường triển khai giáo dục kỹ năng sống thông qua các môn học, các hoạt động giáo dục chính khoá (trọng tâm là hoạt động trải nghiệm sáng tạo). Bên cạnh đó, các trường TH, THCS liên kết với các trung tâm giáo dục năng sống ngoài giờ chính khoá đảm bảo chặt chẽ, theo đúng quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT. Chương trình giảng dạy bao gồm các bài học kỹ năng sống; hoạt động ngoại khoá Teambuiding; hoạt động trải nghiệm sáng tạo STEAM; dự án và các hoạt động bổ trợ khác. Các trường MN tăng cường các hoạt động trải nghiệm tạo cơ hội cho trẻ được thực hành, khám phá trải nghiệm, sáng tạo như: Ngày hội đến trường của bé; Tết trung thu; Em là chiến sĩ tí hon; Hội chợ Tết quê em; tham quan trường tiểu học Nguyễn Đốc Tín, TH&THCS Lê Khắc Cẩn, Tiểu đoàn Tên lửa 82,...

Hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức đa dạng, góp phần phát triển năng khiếu, thẩm mỹ và xây dựng môi trường văn hóa học đường. Giáo dục thể chất và thể thao trường học được tăng cường, gắn với củng cố điều kiện tập luyện và mở rộng các hoạt động thường xuyên cho học sinh. Toàn xã xây dựng được 4 nhà tập đa năng ở 3 trường (TH Nguyễn Đốc Tín: 01, TH&THCS Lê Khắc Cẩn:

01, TH&THCS Chiến Thắng: 02)

Công tác tư vấn, hỗ trợ tâm lý học đường được triển khai tại các cơ sở giáo dục phổ thông. Công tác chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng và phòng, chống dịch bệnh trong trường học được quan tâm.

Công tác bảo đảm an ninh, an toàn trường học và giáo dục pháp luật được triển khai đồng bộ; 100% trường tiểu học, trung học cơ sở tổ chức tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường; tự đánh giá mô hình "Trường học không ma túy"; duy trì mô hình "Cổng trường an toàn giao thông", tổ chức tuyên truyền, ký cam kết, hướng dẫn kỹ năng tham gia giao thông an toàn.

Bên cạnh kết quả đạt được, bạo lực học đường, tai nạn giao thông, đuối nước, thuốc lá điện tử và các hành vi lệch chuẩn trên không gian mạng vẫn tiềm ẩn phức tạp; nhân lực tư vấn tâm lý, công tác xã hội và y tế trường học còn thiếu.

4. Về ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông và chuyển đổi số

- 100% trường sử dụng HP-net eOffice và chữ ký số chuyên dùng; 100% cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông cập nhật dữ liệu ngành; 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai học bạ số.

- Hạ tầng, học liệu và mô hình giáo dục số tiếp tục được mở rộng; các phòng học thông minh, máy tính, bài giảng điện tử, thiết bị dạy học số tự thiết kế, mô hình AI, STEM, lớp học số và tổ công nghệ số học đường đã hình thành ở quy mô lớn. Đã cơ bản hoàn thành 4 phòng học thông minh (dạy học tương tác, dạy tin học, thư viện số) gồm các thiết bị: màn hình tương tác thông minh, máy tính, phần mềm, camera..; xây dựng được 4/4 thư viện số ở các trường TH, THCS, TH&THCS.

- Xây dựng kho học liệu số, trang bị các thiết bị dạy học số trong nhà trường. Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học, chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý tiếp tục được duy trì (họp trực tuyến, tuyển sinh, camera giám sát, các phần mềm dạy học như: Sketchpad, Mind map, Violet, app Easy class, Plicker, Padlet, Power Polt, Geogebra, GPS, Azota, Kahoot, quizizz, ...).

- Phong trào "Bình dân học vụ số" được duy trì thường xuyên tại 7 trường. Giáo viên, học sinh được học tập, bồi dưỡng kỹ năng số.

- Cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, tuyển sinh trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt được triển khai đồng bộ, góp phần giảm thời gian, chi phí và tăng minh bạch. Tuy nhiên, hạ tầng số, thiết bị đầu cuối, đường truyền và năng lực khai thác nền tảng giữa các cơ sở chưa đồng đều; dữ liệu lịch sử còn phân tán; nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin, quản trị dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và an toàn thông tin còn mỏng, chủ yếu kiêm nhiệm.

- Hoạt động truyền thông tiếp tục được đẩy mạnh, các trường học tích cực đưa tin, bài thông qua các trang mạng xã hội, các kênh báo chí, truyền hình và cổng thông tin điện tử; kịp thời thông tin hai chiều giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và người dân (sổ liên lạc điện tử, fan page/facebook, nhóm zalo, …).

- Thiết lập và chuyên nghiệp hóa hoạt động của trang website nhà trường liên thông với hệ thống cổng thông tin điện tử ngành giáo dục và đào tạo; 100% nhà trường chỉ sử dụng 1 website với tên miền haiphong.edu.vn.

Tuy nhiên, cổng thông tin điện tử của nhiều trường thiết kế chưa khoa học, chưa đăng tin bài thường xuyên, nội dung chưa phong phú.

5. Về kiểm định chất lượng, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia

UBND xã tập trung mọi nguồn lực đầu tư xây mới, sửa chữa bảo trì các công trình, cảnh quan môi trường ngày một khang trang, sạch đẹp cơ bản đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập (xây mới dãy nhà 3 tầng, dãy nhà 2 tầng trường THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, xây mới dãy nhà 3 tầng trường TH&THCS Lê Khắc Cẩn, sửa chữa dãy nhà 3 tầng trường TH Nguyễn Đốc Tín, nhà 2 tầng TH&THCS Lê Khắc Cẩn và các hạng mục khác).

Công tác kiểm định chất lượng, trường chuẩn quốc gia tiếp tục được quan tâm, tập trung đầu tư 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (TH&THCS Lê Khắc Cẩn).

Số cơ sở giáo dục công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 được công nhận khá lâu, chưa được công nhận lại (THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, MN Chiến Thắng) mặc dù tỉ lệ đạt chuẩn trên địa bàn xã khá cao 2/7 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, 5/7 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Tuy nhiên còn nhiều tồn tại:

- Tình trạng thiếu diện tích, thiếu phòng học bộ môn vẫn còn (MN Chiến Thắng,); nhiều phòng học xuống cấp, bị ngấm dột (MN An Thái).

- Đồ dùng trang thiết bị trong các nhóm lớp chưa đồng bộ, hỏng nhiều; trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

6. Tổ chức, tham gia cuộc thi các cấp và công tác thi đua, khen thưởng

a) Tổ chức thành công các cuộc thi cấp xã, tham gia cuộc thi cấp thành phố, quốc gia:

* Đối với cán bộ, giáo viên:

- Thi giáo viên dạy giỏi cấp xã, kết quả có: 15 giáo viên THCS, 19 giáo viên TH được công nhận giáo viên dạy giỏi được công nhận giáo viên dạy giỏi. Chủ

tịch UBND xã khen thưởng cho 6 giáo viên đạt thành tích xuất sắc tại Hội thi GV dạy giỏi cấp xã.[8]

- Tham gia cuộc thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, kết quả được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 02 giáo viên MN, 05 giáo viên TH, 07 giáo viên THCS. Giám đốc Sở GD&ĐT tặng Giấy khen cho 2 cô giáo đạt thành tích xuất sắc tại Hội thi GV dạy giỏi cấp thành phố (Nguyễn Thị Quyên – GV MN An Thái, Phạm Thị Thương - TH&THCS Chiến Thắng).[9]

- Tham gia cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng:

02 chi bộ trường học đạt giải xuất sắc, 15 nhà giáo với 9 tác phẩm đạt giải trong cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng năm 2026 do Ban Công tác 35 Đảng ủy xã tổ chức (01 giải A, 01 giải B, 03 giải C, 04 giải Khuyến khích), 01 Giải Khuyến khích do Ban chỉ đạo 35 Thành ủy tổ chức, 2 tác phẩm được chọn đi dự thi cấp Trung ương [10].

* Đối với học sinh THCS:

- Tham gia các cuộc thi học sinh giỏi THCS cấp thành phố đạt 09 giải. Trong đó: 01 giải Nhì Sơn ca (TH&THCS Chiến Thắng), 01 giải Ba Toán bằng Tiếng Anh (THCS Nguyễn Chuyên Mỹ), 07 Khuyến khích các văn hóa (THCS Nguyễn Chuyên Mỹ: 02 giải, TH&THCS Chiến Thắng: 02 giải; TH&THCS Lê Khắc Cẩn: 03 giải).

- Thi chỉ huy đội giỏi cấp thành phố đạt: 01 giải nhì, 01 giải Ba (TH&THCS Lê Khắc Cẩn)

- Tham gia các cuộc thi trực tuyến do **Sở GD&ĐT phối hợp các đơn vị khác tổ chức** đạt 18 giải (THCS Nguyễn Chuyên Mỹ). Trong đó:

+ Thi Vioedu đạt 3 giải ba, 5 giải khuyến khích

---

[8] GV được CT UBND xã khen thưởng: Phạm Thị Thương - TH&THCS Chiến Thắng; Phạm Bích Ngọc - Tiểu học Nguyễn Đốc Tín; Phùng Thị Ánh - Tiểu học Nguyễn Đốc Tín; Hoàng Văn Cường - TH&THCS Lê Khắc Cẩn; Nguyễn Thị Ánh Hồng - H&THCS Lê Khắc Cẩn; Nguyễn Thị Thu - TH&THCS Chiến Thắng.

[9] GV đạt danh hiệu GVDG cấp thành phố:
- MN: Nguyễn Thị Quyên, Trịnh Thị Hiền (MN An Thái)
- TH: Phạm Thị Hậu, Phùng Thị Ánh (TH Nguyễn Đốc Tín), Nguyễn Thị Lành (TH&THCS Lê Khắc Cẩn); Phạm Thị Thương, Ngô Thị Hà (TH&THCS Chiến Thắng);
- THCS: Vũ Thị Bốn, Phạm Thùy Giang, Ngô Mai Hương (THCS Nguyễn Chuyên Mỹ); Nguyễn Thị Ánh Hồng, Phan Trí Tuệ (TH&THCS Lê Khắc Cẩn); Nguyễn Thị Thu, Đào Thị Cúc (TH&THCS Chiến Thắng.

[10] Đạt giải trong cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng năm 2026:
- Chi bộ đạt giải xuất sắc: Trường TH&THCS Chiến Thắng, Mầm non An Thái.
- Đạt giải A: Nhóm tác giả Ngô Đức Cảnh, Đặng Văn Tuyên, Hoàng Văn Cường trường TH&THCS Chiến Thắng.
- Đạt giải B: Tác giả Vũ Thị Thơ – GV Trường MN An Thái
- Đạt giải C: Tác giả Nguyễn Thị Hà – GV Trường MN An Thái; Nhóm tác giả: Ngô Thị Thu Giang, Lê Văn Dự, Phùng Thị Ánh - TH Nguyễn Đốc Tín, Trịnh Thị Liên, Phạm Thị Thương, Ngô Thị Hà - TH&THCS Chiến Thắng.
- Đạt giải KK: Tác giả Ngô Thị Hằng – GV Trường MN An Thái, Hoàng Thị Thơm – GV MN An Thọ, Đinh Thị Thảo – GV THCS Nguyễn Chuyên Mỹ; Đặng Thị Nguyệt – HT trường MN Chiến Thắng;
- Giải Khuyến khích thành phố: Nhóm tác giả Ngô Đức Cảnh, Đặng Văn Tuyên, Hoàng Văn Cường trường TH&THCS Chiến Thắng.
- 02 tác phẩm được chọn đi dự thi cấp Trung ương: Nhóm tác giả Ngô Đức Cảnh, Đặng Văn Tuyên, Hoàng Văn Cường trường TH&THCS Chiến Thắng; PhạmThị Hà – GV Trường MN An Thái.

+ Thi Toán Vioedu đạt 8 giải Vàng, bạc, đồng

+ Thi IOE đạt 1 giải khuyến khích.

+ Thi Mỹ thuật đạt 1 giải khuyến khích.

- Tham gia các cuộc thi trực tuyến Olympic Hóa cấp quốc gia do Hội Hóa học Việt Nam đạt 03 giải (THCS Nguyễn Chuyên Mỹ). Trong đó: 01 giải Ba, 02 giải Ba.

b) Kết quả thi đua năm học 2025 -2026:

- UBND xã đã công nhận danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" cho: 7/7 tập thể (đạt 100%); danh hiệu "Lao động tiên tiến" cho 276/340 cá nhân (đạt 81,0%); danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" cho: 41/276 cá nhân (đạt 14,86%).

- UBND thành phố tặng "Cờ thi đua" cho 01 tập thể TH&THCS Chiến Thắng; công nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" cho 01 tập thể TH Nguyễn Đốc Tín; tặng Bằng khen cho: 01 tập thể và 14 cá nhân.

- Đề nghị Chính phủ tặng Bằng khen cho 4 cá nhân[11]; Thành phố công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp thành phố" cho 02 cá nhân (trong đó có 02 cá nhân đã có sáng kiến được công nhận cấp thành phố năm học 2024-2025 là Ngô Thị Thúy, Hiệu trưởng Trường Mầm non An Thái; Nguyễn Thị Quyên, Giáo viên trường Mầm non An Thái).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

*** Kết quả đạt được:**

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa chủ trương và quản trị nhiệm vụ có chuyển biến rõ. Chương trình hành động số 02-CTr/TU, Chương trình hành động số 07-CTr/ĐU của BTV Đảng ủy xã An Hưng cùng hệ thống văn bản triển khai đã hình thành khuôn khổ quản trị theo mục tiêu, chỉ tiêu, sản phẩm, tiến độ và trách nhiệm; tạo nền tảng chuyển từ quản lý hành chính theo vụ việc sang quản trị. Công tác quản lý, điều hành các trường có nhiều đổi mới theo hướng thực chất, rõ việc, rõ trách nhiệm. Đội ngũ giáo viên đoàn kết, trách nhiệm, tích cực đổi mới chuyên môn và ứng dụng CNTT. Các nhà trường đã hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học; các hoạt động giáo dục toàn diện, giáo dục đạo đức lối sống, lí tưởng cách mạng, hướng nghiệp dạy nghề, giáo dục kĩ năng sống đạt kết quả tốt. Cơ sở vật chất, cảnh quan, môi trường ngày càng khang trang, sạch đẹp; nề nếp kỉ cương, an ninh, an toàn trường học trên địa bàn xã được duy trì tốt. Chất lượng học sinh đại trà ổn định, tiến bộ hơn năm học trước; chất lượng học sinh thi vào lớp 10-THPT được nâng cao.

*** Một số khó khăn, tồn tại:**

- Thiết bị dạy học tối thiểu, đồ dùng đồ chơi xuống cấp, hỏng, còn thiếu theo danh mục chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

---

[11] Ông Lê Văn Dự - Phó Hiệu trưởng; Bà Phạm Thị Hậu - Giáo viên; Bà Phùng Thị Ánh - Giáo viên (TH Nguyễn Đốc Tín); Ông Hoàng Văn Cường, Phó Hiệu trưởng Trường TH&THCS Chiến Thắng.

- Thiếu giáo viên ở một số môn học; cơ cấu giáo viên chưa đồng bộ. Việc đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy ở một bộ phận giáo viên còn chậm.

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn (học sinh giỏi các cấp) chưa cao.

- Một bộ phận phụ huynh học sinh chưa thực sự quan tâm đến việc học của con cũng như công tác phối hợp với nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2026-2027

I. PHƯƠNG HƯỚNG

Năm học 2026-2027 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, cần tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ I, Nghị quyết số 71-NQ/TW và Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã An Hưng lần thứ I. Các cơ sở giáo dục đoàn kết, đổi mới, tăng tốc, bứt phá; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển con người và nguồn nhân lực chất lượng cao. Tập trung đổi mới mạnh mẽ tư duy quản lý, chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị phát triển. Việc triển khai nhiệm vụ năm học phải bảo đảm chủ động, đồng bộ, thực chất, hiệu quả, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm; giữ vững kỷ cương, nền nếp, an toàn trường học; bảo đảm hoạt động giáo dục ổn định, thông suốt và quyền học tập của người học.

Thực hiện chủ đề năm học 2026-2027 là: "**ĐỔI MỚI TƯ DUY - CHUYỂN BIẾN MẠNH MẼ - KẾT QUẢ THỰC CHẤT**". Giáo dục xã nhà tiếp tục thực hiện đổi mới toàn diện, tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, thể chất cho học sinh; xây dựng văn hóa học đường, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết; thực hiện tốt phòng, chống dịch bệnh, bạo lực học đường, phòng chống tai nạn, đuối nước, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm. Bảo đảm cho tất cả học sinh được học tập, vui chơi, trải nghiệm trong môi trường nhà trường an toàn, hạnh phúc. Cụ thể:

1. Đối với giáo dục Mầm non

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục mầm non; đổi mới cơ chế quản lý; tăng cường nề nếp kỷ cương.

Tiếp tục triển khai ứng dụng phương pháp STEAM; trẻ làm quen với Tiếng Anh; đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin đã được trang bị; hoàn thiện, bổ sung, khai thác sử dụng tài nguyên

học liệu số phù hợp, đúng mục đích; Tích cực triển khai các chuyên đề, nhân rộng các mô hình điển hình, cách làm sáng tạo, thực hiện hiệu quả.

Tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao tỉ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt mức huy động bình quân của toàn thành phố. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, triển khai, thực hiện phổ cập cho trẻ từ 3 – 5 tuổi.

2. Đối với giáo dục Tiểu học

Tiếp tục chỉ đạo việc quản lý, tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với điều kiện của từng trường. Tiếp tục thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông.

Duy trì tỷ lệ học 02 buổi/ngày đạt 100%, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh.

Huy động 100% số trẻ trong độ tuổi vào tiểu học, tích cực vận động trẻ em khuyết tật học hòa nhập, duy trì sĩ số học sinh, giảm tỉ lệ lưu ban, không có học sinh bỏ học, củng cố giữ vững chất lượng phổ cập Tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

3. Đối với giáo dục Trung học cơ sở

Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đẩy mạnh hoạt động giáo dục toàn diện: học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM, trải nghiệm hướng nghiệp, ngoại ngữ, dạy tin học theo chuẩn quốc tế; đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau TN THCS. Nâng cao hơn nữa chất lượng thi vào lớp 10-THPT, phấn đấu vào top 100 trường THCS toàn thành phố có điểm trung bình cao. Nâng cao số lượng và chất lượng thi học sinh giỏi các cấp.

Tiếp tục duy trì vững chắc chất lượng phổ cập THCS mức độ 3.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông

Nghiên cứu vận dụng linh hoạt Chương trình giáo dục mầm non mới (thí điểm); chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, học liệu và chính sách để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi; thực hiện giáo dục bắt buộc trung học cơ sở theo quy định.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo hướng tinh gọn, thiết thực, hiện đại, phát triển phẩm chất và năng lực người học; khắc phục tình trạng dạy học nặng về ghi nhớ, "dạy để thi", lạm dụng hồ sơ và thành tích hình thức. Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày; khai thác ổn định, hiệu quả bộ sách giáo khoa thống nhất; tăng cường sinh hoạt chuyên môn, hỗ trợ các cơ sở giáo dục và nhóm học sinh có kết quả còn thấp. Đẩy mạnh giáo dục STEM,

khoa học máy tính, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, nghệ thuật, thể chất, hướng nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

Triển khai thực chất các kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học và tăng cường dạy, học ngoại ngữ giai đoạn 2025-2035; bồi dưỡng đội ngũ, phát triển học liệu, xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh và tổ chức thí điểm dạy một số nội dung, môn học bằng tiếng Anh tại các cơ sở đủ điều kiện. Khuyến khích việc dạy ngoại ngữ 2 trong nhà trường (tiếng Nhật, tiếng Hàn,...) gắn với nhu cầu hội nhập, đầu tư và thị trường lao động của thành phố.

2. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên trường học

Tổ chức triển khai đồng bộ Luật Nhà giáo, Nghị quyết số 248/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành; tham mưu, phối hợp thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp, thu hút, đãi ngộ, tôn vinh và bảo vệ danh dự, quyền, lợi ích hợp pháp của nhà giáo. Các trường học khẩn trương ổn định đội ngũ sau sắp xếp, phân công lao động phù hợp với cơ cấu, số lượng người làm việc được giao.

Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phương án bảo đảm số lượng, cơ cấu đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên trường học theo cấp học, môn học và vị trí việc làm; gắn phương án phát triển, tuyển dụng và sử dụng đội ngũ với sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục, quy mô trường, lớp và yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

Phối hợp tổ chức tuyển dụng nhà giáo và nhân viên trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã theo thẩm quyền, trên cơ sở chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc được giao và nhu cầu đã được rà soát, thẩm định; rà soát, cơ cấu lại đội ngũ theo hướng ưu tiên viên chức trực tiếp giảng dạy; bố trí kinh phí thực hiện hợp đồng lao động đối với số giáo viên còn thiếu theo quy định.

Rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý sau sắp xếp; thực hiện việc đánh giá, bổ nhiệm, điều động, bố trí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo đúng thẩm quyền, căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả thực hiện nhiệm vụ, vị trí việc làm và yêu cầu phát triển đội ngũ.

Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ theo vị trí việc làm, nhu cầu thực tế và yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục; tập trung vào năng lực quản trị, chuyên môn, ngoại ngữ, năng lực số, trí tuệ nhân tạo, STEM, tư vấn tâm lý, giáo dục hòa nhập, kiểm tra, đánh giá và quản trị rủi ro.

Tăng cường giáo dục đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm nêu gương và kỷ luật công vụ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo, bạo hành, xúc phạm người học, gian lận chuyên môn và lợi dụng hoạt động giáo dục để trục lợi.

3. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của UBND xã trong Kế hoạch bảo đảm cơ sở vật chất cho các trường mầm non và phổ thông công lập giai đoạn 2026-2030.

Rà soát, tổng hợp, bố trí nguồn lực đầu tư, sửa chữa, cải tạo phòng học, phòng học bộ môn, phòng hỗ trợ học tập, nhà vệ sinh, nhà đa năng, thư viện, bếp ăn, nước sạch và thiết bị dạy học tối thiểu; bổ sung máy tính tại các cơ sở còn thiếu. Tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn công trình trước năm học; không đưa vào sử dụng các hạng mục không bảo đảm an toàn.

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố, Sở ngành, tiếp tục ưu tiên bố trí ngân sách cho giáo dục và đào tạo; phối hợp nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng và giải ngân nguồn lực; tăng tỷ trọng chi cho hoạt động chuyên môn, bảo trì, thiết bị, chuyển đổi số, giáo dục thể chất và các nhiệm vụ đổi mới; bảo đảm đầu tư có trọng tâm, không dàn trải, gắn với chỉ tiêu, sản phẩm, tiến độ và hiệu quả sử dụng.

Thực hiện nghiêm quản lý thu, chi đầu năm học; không để lợi dụng chủ trương xã hội hóa để thực hiện các khoản thu không đúng quy định; kịp thời phát hiện, xử lý các khoản thu không đúng quy định.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và cải cách hành chính

Tiếp tục hoàn thiện học bạ số, hồ sơ chuyên môn điện tử, chữ ký số, tuyển sinh trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID và các nền tảng của thành phố; giảm nhập liệu trùng lặp, báo cáo thủ công và việc đồng thời sử dụng hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử đối với hồ sơ không quy định phải lưu bản giấy.

Phát triển kho học liệu số dùng chung, ngân hàng câu hỏi, thư viện số, lớp học số và công cụ hỗ trợ cá thể hóa việc học. Mở rộng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, thiết kế bài giảng, kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ học sinh và tư vấn hướng nghiệp; bảo đảm nhà giáo giữ vai trò chủ thể, việc sử dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát, minh bạch, an toàn và phù hợp với đạo đức nghề nghiệp.

Tổ chức bồi dưỡng năng lực số, trí tuệ nhân tạo, quản trị dữ liệu, thống kê giáo dục và an toàn thông tin theo vị trí việc làm; củng cố lực lượng nòng cốt về chuyển đổi số tại xã và cơ sở giáo dục.

5. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống; bảo đảm an toàn trường học và chăm sóc sức khỏe người học

Tiếp tục đổi mới giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, lòng yêu nước, khát vọng cống hiến và trách nhiệm công dân; gắn học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với xây dựng văn hóa học đường, hệ giá trị con người Việt Nam và con người Hải Phòng xã hội chủ nghĩa.

Xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, kỷ cương, nhân văn, an toàn, lành mạnh và hạnh phúc; thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử; nâng cao hiệu quả tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học; chủ động phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, ma túy, thuốc lá điện tử, hành vi lệch chuẩn và bắt nạt trên không

gian mạng. Trang bị cho học sinh năng lực tự bảo vệ, khả năng nhận diện và chủ động phòng ngừa nguy cơ từ sớm, từ xa; quản lý việc sử dụng điện thoại thông minh, mạng xã hội trong trường học phù hợp với từng cấp học; hướng dẫn sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, phù hợp đối với trẻ em, vị thành niên.

Tổ chức thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035; nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục thể chất và thể thao trường học; mở rộng dạy bơi, kỹ năng an toàn, phòng, chống đuối nước và tai nạn thương tích. Củng cố y tế trường học; thực hiện khám sức khỏe định kỳ, theo dõi dinh dưỡng, sức khỏe tâm thần; bảo đảm an toàn thực phẩm, bếp ăn, nước uống, nhà vệ sinh và phòng, chống dịch bệnh.

Phối hợp với Công an xã và các cơ quan liên quan thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn trường học, trật tự, an toàn giao thông; duy trì, nâng cao hiệu quả mô hình "Cổng trường an toàn giao thông"; tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kỹ năng tham gia giao thông an toàn cho học sinh. Thiết lập cơ chế tiếp nhận, thống kê, cảnh báo và xử lý kịp thời các vụ việc về an toàn trường học; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu; hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình, công an, y tế, chính quyền và các tổ chức xã hội.

6. Đẩy mạnh truyền thông, thi đua, khen thưởng; tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

Chủ động truyền thông đầy đủ, chính xác, kịp thời về chủ trương, chính sách và kết quả đổi mới giáo dục; tăng cường đối thoại, cung cấp thông tin và xử lý nhanh những vấn đề được dư luận quan tâm. Nâng cao trách nhiệm và năng lực truyền thông của người đứng đầu; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, chất lượng phục vụ và sự đồng thuận xã hội làm cơ sở đánh giá hiệu quả truyền thông.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền những kết quả đạt được của nhà trường để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí địa phương, kịp thời cung cấp thông tin để định hướng dư luận. Chủ động đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, về gương người tốt, việc tốt.

Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng theo hướng thực chất, gắn với nhiệm vụ chính trị, sản phẩm đầu ra, chất lượng giáo dục và trách nhiệm cá nhân; kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng mô hình hiệu quả, sáng kiến có giá trị.

Nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và phạm vi quản lý; tập trung vào trách nhiệm người đứng đầu, dạy thêm, học thêm, thu chi, tuyển sinh, thiết bị dạy học, an toàn trường học và thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp. Chuyển mạnh từ kiểm tra vụ việc sang quản lý rủi ro, cảnh báo sớm và phòng ngừa vi phạm; tăng cường kiểm tra nội bộ, tự kiểm tra và theo dõi việc thực hiện kết luận sau kiểm tra.

Xử lý nghiêm, đúng thẩm quyền và công khai kết quả xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nhà giáo, gian lận thi cử, lạm thu, bạo lực học đường và lợi dụng hoạt động giáo dục để trục lợi; đồng thời xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp phòng ngừa tái diễn.

III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố

- Ưu tiên phân bổ, giao đủ số lượng người làm việc và chỉ tiêu hợp đồng lao động trong tổng số được cấp có thẩm quyền giao; chỉ đạo tuyển dụng, điều động, bố trí đội ngũ theo quy mô trường, lớp, môn học và địa bàn; có cơ chế thu hút giáo viên môn học thiếu.

- Tiếp tục ưu tiên ngân sách cho giáo dục; bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, bổ sung thiết bị, bảo trì cơ sở vật chất, chuyển đổi số.

2. Đối với Sở GD&ĐT

- Tham mưu cho UBND thành phố bố trí nguồn kinh phí đầu tư công cho mua sắm TBDH tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo về tổ chức bộ máy, hoạt động của các cơ sở giáo dục phù hợp với trường quy mô lớn, nhiều phân hiệu.

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ phù hợp, kịp thời đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, giao các phòng chuyên môn chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027; Hiệu trưởng các nhà trường xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu, giải pháp cụ thể tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động để triển khai tại đơn vị (dự kiến hoàn thành trước ngày 22/9/2026).

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT;
- TT ĐU-HĐND-UBND;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

C.B.N.D XÃ AN HƯNG T.P HẢI PHÒNG

Ngô Thị Hải Ninh